PHAO-LÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

**SẮC LỆNH VỀ HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN – APOSTOLICAM ACTUOSITATEM**

*Ngày 18 tháng 11 năm 1965*

**SẮC LỆNH VỀ HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN – APOSTOLICAM ACTUOSITATEM**

**LỜI MỞ ĐẦU**

**CHƯƠNG I. ƠN GỌI LÀM TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN**

**CHƯƠNG II. MỤC TIÊU PHẢI ĐẠT TỚI**

**CHƯƠNG III. CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ**

**CHƯƠNG IV. CÁC PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ**

**CHƯƠNG V. QUI CHẾ HOẠT ĐỘNG**

**CHƯƠNG VI. ĐÀO TẠO TÔNG ĐỒ**

**LỜI KÊU GỌI**

**Chú thích**

**LỜI MỞ ĐẦU**

**1**

Thánh Công đồng, vì muốn đẩy mạnh hơn nữa hoạt động tông đồ của Dân Chúa,**1** ưu ái hướng về các Ki-tô hữu giáo dân, từng được nhắc đến trong các văn kiện khác và là những người có vai trò riêng biệt và vô cùng cần thiết trong sứ mệnh của Giáo Hội.**2** Thật vậy, việc tông đồ giáo dân không bao giờ có thể thiếu vắng trong Giáo Hội, vì khởi phát từ chính ơn gọi Ki-tô hữu. Rất nhiều nơi trong Thánh Kinh cũng cho thấy hoạt động này đã được thi hành cách tự phát và đạt nhiều kết quả trong những ngày đầu của Giáo Hội (x. Cv 11,19-21; 18,26; Rm 16,1-16; Pl 4,3).

Thời đại chúng ta đòi hỏi người giáo dân phải nhiệt thành không kém, thật ra hoàn cảnh hiện tại còn đòi phải có một hoạt động tông đồ giáo dân luôn mạnh mẽ và sâu rộng hơn. Dân số ngày càng gia tăng, khoa học và kỹ thuật tiến bộ, tương quan giữa con người càng ngày càng chặt chẽ, những điều đó không chỉ mở rộng đến vô tận môi trường hoạt động tông đồ của giáo dân, trong đó, một phần lớn nằm trong tầm tay của họ, mà còn làm nảy sinh những vấn đề mới đòi hỏi họ phải đặc biệt lưu tâm và tìm hiểu. Hoạt động tông đồ còn trở nên khẩn thiết hơn nữa khi tính độc lập của nhiều lĩnh vực trong đời sống con người được khẳng định – đây cũng là điều bình thường – đôi khi kéo theo thái độ không còn quan tâm tới vấn đề đạo đức và tôn giáo, gây nhiều nguy hại cho đời sống Ki-tô hữu. Cũng cần phải nói thêm rằng, tại những miền thiếu linh mục hay khi các ngài không được tự do thi hành chức vụ, Giáo Hội khó có thể hiện diện và tác động nếu không có hoạt động của giáo dân.

Dấu hiệu cho thấy nhu cầu đa dạng và khẩn thiết này chính là hoạt động tỏ tường của Chúa Thánh Thần đang làm cho người giáo dân hôm nay ý thức hơn về phần trách nhiệm riêng của mình và đang thúc bách họ phục vụ Đức Ki-tô và Giáo Hội ở mọi nơi.**3**

Trong Sắc Lệnh này, Công Đồng muốn làm sáng tỏ bản chất, đặc điểm và tính đa dạng của việc tông đồ giáo dân, nêu lên những nguyên tắc căn bản và đưa ra các hướng dẫn mục vụ để thi hành việc tông đồ ấy hiệu quả hơn. Mọi điều trong Sắc Lệnh này phải được coi như những tiêu chuẩn cho việc xét lại các khoản giáo luật liên quan đến hoạt động tông đồ giáo dân.

**CHƯƠNG I. ƠN GỌI LÀM TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN**

**2**

Giáo Hội được thiết lập nhằm mở rộng nước Đức Ki-tô trên khắp địa cầu để tôn vinh Thiên Chúa Cha, và làm cho mọi người được tham dự vào công trình cứu độ,**4** để rồi nhờ họ, toàn thể vũ trụ thực sự được qui hướng về Đức Ki-tô. Mọi hoạt động của Nhiệm Thể hướng về mục đích này được gọi là việc tông đồ, được thực hiện bởi tất cả các chi thể của Giáo Hội với nhiều cách thức khác nhau. Thật ra, ơn gọi làm Ki-tô hữu tự bản chất cũng là ơn gọi làm tông đồ. Cũng như trong toàn bộ một cơ thể sống động, không chi thể nào hoàn toàn thụ động, nhưng cùng tham dự vào đời sống và hoạt động của toàn thân, cũng thế, trong Nhiệm Thể Chúa Ki-tô tức là Giáo Hội, “mỗi chi thể hoạt động theo chức năng của mình làm cho toàn thân được lớn mạnh” (x. Ep 4,16). Hơn nữa, các chi thể của thân thể này nối kết và liên hệ với nhau (x. Ep 4,16) đến độ chi thể nào không hoạt động theo chức năng của mình cho sự lớn mạnh của thân thể phải bị xem là vô dụng đối với Giáo Hội cũng như với chính mình.

Trong Giáo Hội có nhiều thừa tác vụ khác nhau, nhưng đều thuộc về một sứ mệnh duy nhất. Đức Ki-tô đã trao phó cho các Tông Đồ và những đấng kế vị các ngài nhiệm vụ giảng dạy, thánh hóa và cai quản nhân danh Người và trong quyền năng của Người. Phần các giáo dân, vì được tham dự thực sự vào chức năng tư tế, ngôn sứ và vương đế của Chúa Ki-tô, nên cũng có phần việc của mình trong sứ mệnh của toàn thể dân Chúa trong Giáo Hội và trong thế giới.**5** Giáo dân thực thi các hoạt động tông đồ để rao giảng Tin Mừng và thánh hóa con người, để làm thấm nhuần và hoàn thiện hoá trật tự trần thế với tinh thần Phúc Âm, sao cho hành động của họ trong trần thế thực sự trở nên chứng từ về Đức Ki-tô và mang lại ơn cứu rỗi cho con người. Tính cách đặc thù của bậc giáo dân là sống giữa thế gian và giữa các công việc trần thế, họ được Thiên Chúa kêu gọi để thực thi việc tông đồ với tinh thần Ki-tô hữu như chất men thấm vào thế giới.

**3**

Giáo dân có quyền và bổn phận làm tông đồ do việc kết hợp với Chúa Ki-tô là Đầu. Khi đã được tháp nhập vào Nhiệm Thể Chúa Ki-tô nhờ bí tích Thánh Tẩy, được nên mạnh mẽ nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần qua bí tích Thêm Sức, họ được chính Chúa giao phó trách vụ tông đồ. Họ được thánh hiến để thực thi chức tư tế vương giả và làm nên đoàn dân thánh (x. 1 Pr 2,2-10), để hiến dâng lễ phẩm thiêng liêng qua mọi công việc và để làm chứng cho Chúa Ki-tô khắp nơi trên trái đất. Các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, luôn chuyển thông và nuôi dưỡng nơi họ đức ái như là linh hồn của tất cả mọi việc tông đồ.**6**

Việc tông đồ được thực thi trong niềm tin, cậy mến do Chúa Thánh Thần tuôn đổ vào tâm hồn mọi thành viên của Giáo Hội. Hơn nữa, giới luật bác ái, điều răn lớn nhất Chúa dạy, luôn thúc bách tất cả các tín hữu hoạt động để tôn vinh Thiên Chúa, làm cho nước Ngài hiển trị và đem lại cho mọi người sự sống đời đời là nhận biết Thiên Chúa duy nhất chân thật và Đấng Ngài đã sai đến là Chúa Giê-su Ki-tô (x. Ga 17,3).

Vì thế, tất cả các Ki-tô hữu được trao cho nhiệm vụ cao cả là hoạt động để mọi người trên khắp hoàn cầu nhận biết và đón nhận sứ điệp cứu độ.

Để việc tông đồ được thực thi hữu hiệu, Chúa Thánh Thần, Đấng thánh hóa dân Chúa qua thừa tác vụ và các bí tích, thông ban cho các tín hữu những ơn đặc biệt (x. 1 Cr 12,7), “phân chia cho mỗi người tùy theo ý Ngài muốn” (1 Cr 12,11) để “mỗi người tùy theo ơn đã lãnh nhận mà phục vụ kẻ khác” và trở nên “như những người khéo quản lý các ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa” (1 Pr 4,10), để xây dựng toàn thân trong đức ái (x. Ep 4,16). Từ việc đón nhận những đoàn sủng này, dù là những đoàn sủng thông thường nhất, mỗi tín hữu đều có quyền và bổn phận sử dụng những ơn đó trong Giáo Hội cũng như giữa trần gian để mưu ích cho mọi người và xây dựng Giáo Hội trong tự do của Chúa Thánh Thần, Đấng “muốn thổi đâu thì thổi” (Ga 3,8), đồng thời trong sự hiệp thông với anh em của mình trong Chúa Ki-tô, nhất là với các chủ chăn, những người sẽ thẩm định về bản chất đích thực và về cách sử dụng chính đáng các đoàn sủng này, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng để nghiệm xét mọi sự và điều nào tốt thì giữ lấy (x. 1 Ts 5,12; 19,21).**7**

**4**

Vì Chúa Ki-tô, Đấng được Chúa Cha sai đến, là nguồn mạch và căn nguyên của mọi hoạt động tông đồ trong Giáo Hội, nên kết quả của việc tông đồ của giáo dân rõ ràng tùy thuộc vào sự kết hợp sống động của chính họ với Chúa Ki-tô, Đấng đã phán: “Ai ở trong Thầy và Thầy ở trong người ấy, người ấy sinh được nhiều hoa trái, vì không có Thầy các con chẳng làm gì được” (Ga 15,5). Đời sống kết hợp mật thiết với Chúa Ki-tô trong Giáo Hội được nuôi dưỡng bằng lương thực thiêng liêng chung cho mọi tín hữu, nhất là bằng việc tham dự tích cực vào Phụng Vụ thánh,**8** để khi hưởng dùng lương thực đó, trong khi chu toàn tốt đẹp các nhiệm vụ trần thế trong những hoàn cảnh sống thường ngày, người giáo dân không để cuộc sống bị tách rời, trái lại luôn tăng triển trong sự kết hợp với Chúa Ki-tô qua việc chu toàn bổn phận theo ý Thiên Chúa. Bằng cách đó, người giáo dân sẽ tiến tới trong sự thánh thiện với niềm vui và lòng hăng hái, cố gắng vượt qua các khó khăn không thể tránh khỏi với sự khôn ngoan và lòng kiên nhẫn.**9** Việc chăm lo gia đình cũng như công việc trần thế không được tách rời khỏi nền linh đạo mà Thánh Tông Đồ đã nhắc nhở họ: “Tất cả mọi việc anh em làm, dù trong lời nói hay trong hành động, hãy làm nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, nhờ Người để cảm tạ Thiên Chúa là Cha” (Cl 3,17).

Một nếp sống như thế đòi hỏi phải liên lỉ thực thi đức tin, đức cậy và đức ái.

Chỉ có ánh sáng đức tin và việc suy niệm lời Chúa mới có thể giúp chúng ta nhận ra Chúa mọi nơi và mọi lúc, “nơi Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu” (Cv 17,28), đồng thời cũng giúp chúng ta tìm biết thánh ý Chúa trong mọi biến cố, nhận ra Chúa Ki-tô nơi mọi người, dù là thân quen hay xa lạ, thẩm định đúng đắn về ý nghĩa đích thực và giá trị của các thực tại trần thế, trong bản chất của chúng và trong mối tương quan với cứu cánh của con người.

Những người có đức tin như thế, trong khi tưởng niệm Thánh Giá và sự Phục Sinh của Chúa, sẽ sống trong niềm hy vọng hướng về ngày con cái Thiên Chúa được tỏ hiện.

Trong cuộc đời lữ thứ này, được náu ẩn trong Thiên Chúa cùng với Chúa Ki-tô, được giải thoát khỏi ách nô lệ của cải, trong khi tìm kiếm sản nghiệp tồn tại muôn đời, họ sẽ hoàn toàn quảng đại hiến thân để mở rộng nước Chúa và đem tinh thần Ki-tô hữu xây dựng và hoàn thiện hoá các thực tại trần thế. Giữa những khó khăn của cuộc sống, họ tìm thấy lòng can đảm trong niềm hy vọng vì nghĩ rằng: “Những đau khổ hiện thời chẳng thấm vào đâu so với vinh quang sắp tới sẽ được giải bày cho chúng ta” (Rm 8,18).

Tình yêu phát xuất từ Thiên Chúa thúc đẩy họ thực thi điều lành cho tất cả mọi người, nhất là cho những người anh em trong đức tin (x. Gl 6,10), từ bỏ “mọi thứ gian ác, xảo trá, giả hình, ghen tương cũng như mọi lời nói xấu gièm pha” (1 Pr 2,1) và như vậy họ lôi kéo mọi người đến với Chúa Ki-tô. Hơn nữa tình yêu mà Chúa “tuôn đổ vào lòng chúng ta nhờ Thánh Thần Người đã ban cho chúng ta” (Rm 5,5) làm cho người giáo dân có khả năng biểu lộ cách cụ thể tinh thần các mối Phúc Thật trong chính đời sống của mình. Đi theo Chúa Giê-su khó nghèo, họ không tuyệt vọng khi thiếu thốn, cũng không kiêu căng khi dư dật; noi gương Chúa Ki-tô khiêm hạ, họ không khao khát vinh quang hão huyền (x. Gl 5,26) nhưng chuyên lo làm đẹp lòng Thiên Chúa hơn làm đẹp lòng người ta. Họ luôn sẵn sàng từ bỏ mọi sự vì Chúa Ki-tô (x. Lc 14,26), và chịu bách hại vì sự công chính (x. Mt 5,10), luôn nhớ lời Chúa nói: “Nếu ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo Ta” (Mt 16,24). Cư xử với nhau trong tình thân ái của người Ki-tô hữu, họ sẵn sàng giúp đỡ nhau trong mọi nhu cầu của cuộc sống.

Nền linh đạo giáo dân phải mang những nét riêng biệt tùy theo hoàn cảnh của cuộc sống: đời sống hôn nhân và gia đình, nếp sống độc thân hay góa bụa, tình trạng ốm đau, hoạt động nghề nghiệp và xã hội. Như vậy, mỗi người phải không ngừng phát triển những đức tính và tài năng thích hợp với từng hoàn cảnh sống, và biết tận dụng những ân huệ Chúa Thánh Thần ban riêng cho mỗi người.

Ngoài ra, những giáo dân, theo ơn gọi của mình, tham gia các hiệp hội hay tu hội được Giáo Hội nhìn nhận, phải cố gắng trung thành thể hiện những đặc tính của đời sống thiêng liêng đó.

Họ cũng nên coi trọng nghề nghiệp chuyên môn, cảm thức gia đình và vai trò công dân cũng như những đức tính liên quan tới đời sống xã hội, chẳng hạn sự liêm khiết, tinh thần công bình, tính thành thực, lòng nhân hậu, sự quả cảm; đó là những đức tính không thể thiếu trong đời sống Ki-tô hữu đích thực.

Gương mẫu hoàn hảo của đời sống thiêng liêng và đời sống tông đồ chính là Đức Trinh Nữ Rất Thánh Ma-ri-a, Nữ Vương các Tông Đồ, Đấng đã sống một cuộc đời như mọi người trên trái đất, vất vả lo lắng cho gia đình, mà vẫn luôn kết hợp mật thiết với Con mình và cộng tác vào công trình của Đấng Cứu Thế cách vô cùng độc đáo; giờ đây, sau khi đã được đưa lên trời, “với tấm lòng hiền mẫu, Mẹ chăm sóc những đứa em của Con Mẹ, đang gặp nhiều nguy hiểm và thử thách trên đường lữ hành, cho đến khi tất cả về tới quê hương hạnh phúc”.**10** Mọi người hãy thành tâm tôn sùng Mẹ và phó thác đời sống cũng như mọi hoạt động tông đồ cho Mẹ.

**CHƯƠNG II. MỤC TIÊU PHẢI ĐẠT TỚI**

**5**

Công trình cứu chuộc của Chúa Ki-tô cốt yếu nhằm cứu rỗi nhân loại, nhưng cũng bao hàm việc canh tân tất cả trật tự trần thế. Do đó, Giáo Hội có sứ mệnh không chỉ đem Tin Mừng và ân sủng của Chúa Ki-tô cho nhân loại, mà còn đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần và hoàn thiện hoá lãnh vực thực tại trần thế. Bởi vậy, trong khi thi hành sứ mệnh này của Giáo Hội, người giáo dân hoạt động tông đồ ngay trong Giáo Hội cũng như giữa đời, trong lãnh vực thiêng liêng cũng như trong lãnh vực trần thế. Hai lãnh vực tuy khác biệt, nhưng lại nối kết với nhau trong ý định duy nhất của Thiên Chúa, đến nỗi chính Thiên Chúa muốn thâu tóm toàn thể vũ trụ trong Chúa Ki-tô để làm nên một tạo vật mới, khởi sự ngay ở trần gian và hoàn tất trong ngày sau hết. Trong cả hai lãnh vực, người giáo dân, vừa là tín hữu vừa là công dân, phải được hướng dẫn liên tục bởi cùng một lương tâm Ki-tô hữu.

**6**

Sứ mệnh của Giáo Hội liên quan đến ơn cứu độ mà con người sẽ nhận được nhờ lòng tin vào Chúa Ki-tô và nhờ ân sủng của Người. Như vậy, việc tông đồ của Giáo Hội và của tất cả các tín hữu trước hết hướng đến việc loan báo sứ điệp của Chúa Ki-tô bằng lời nói, việc làm và chuyển thông ân sủng của Người cho trần gian. Công việc này được thực hiện chủ yếu do thừa tác vụ rao giảng lời Chúa và trao ban các bí tích, được giao phó đặc biệt cho hàng giáo sĩ, trong tác vụ đó, cả giáo dân cũng giữ một vai trò rất quan trọng để trở thành “những người cộng tác trong việc truyền bá chân lý” (3 Ga 8). Đây là lãnh vực đặc biệt trong đó hoạt động tông đồ giáo dân và tác vụ mục tử bổ túc cho nhau.

Người giáo dân có rất nhiều cơ hội làm việc tông đồ để Phúc âm hoá và thánh hóa mọi người. Chính chứng tá của đời sống Ki-tô hữu và những việc lành được làm với tinh thần siêu nhiên có sức lôi kéo mọi người đến với đức tin và gặp gỡ Thiên Chúa; thật vậy, chính Chúa đã bảo: “Sự sáng các con phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ, để họ xem thấy việc lành các con làm mà ngợi khen Cha các con ở trên trời” (Mt 5,16).

Tuy nhiên việc tông đồ không chỉ giới hạn trong việc làm chứng bằng đời sống; người tông đồ đích thực còn tìm dịp loan truyền Chúa Ki-tô bằng lời nói hoặc cho những người chưa tin để đưa họ đến với đức tin, hoặc cho các tín hữu để giáo huấn, củng cố và thúc đẩy họ sống sốt sắng hơn; thật vậy, “tình yêu Chúa Ki-tô thúc bách chúng ta” (2 Cr 5,14), và trong lòng mọi người phải luôn vang vọng lời Thánh Tông Đồ: “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng” (1 Cr 9,16).**11**

Thời đại chúng ta có nhiều vấn đề mới được đặt ra và có nhiều sai lầm trầm trọng đang được phổ biến nhằm khuynh đảo tận gốc tôn giáo, trật tự luân lý và chính xã hội nhân loại, nên Thánh Công Đồng tha thiết khuyên nhủ giáo dân, mỗi người tùy theo khả năng và kiến thức giáo lý của mình, hãy tận tâm chu toàn phận vụ theo tinh thần của Giáo Hội trong việc làm sáng tỏ, bảo vệ và áp dụng đúng đắn các nguyên tắc Ki-tô giáo vào những vấn đề của thời đại này.

**7**

Chắc chắn ý định của Thiên Chúa về thế giới là muốn con người đồng tâm kiến tạo và không ngừng hoàn thiện hóa trật tự trần thế.

Tất cả những gì tạo nên trật tự trần thế, chẳng hạn những thiện ích của cuộc sống và gia đình, nền văn hóa, kinh tế, nghệ thuật và nghề nghiệp, các thể chế của cộng đồng chính trị, mối bang giao quốc tế, và những thực tại tương tự khác, cũng như sự biến chuyển và tiến bộ trong mọi lãnh vực, tất cả những thực tại đó không chỉ là phương tiện để con người đạt đến cùng đích của mình, nhưng còn có giá trị riêng do chính Thiên Chúa đặt định, hoặc xét ngay trong chính bản chất của chúng, hoặc xét như thành phần của toàn thể trật tự trần thế: “Thiên Chúa nhìn muôn vật Ngài đã tạo thành và thấy tất cả đều rất tốt đẹp” (St 1,31). Sự tốt lành tự nhiên ấy của vạn vật còn có thêm một giá trị đặc biệt do có liên hệ với con người, vì đã được tạo dựng để phục vụ con người. Sau cùng, Thiên Chúa đã muốn qui tập tất cả mọi thực tại, tự nhiên cũng như siêu nhiên, nên một trong Chúa Giê-su Ki-tô “để trong mọi sự, Người đứng hàng đầu” (Cl 1,18). Tuy nhiên, sự thiên định này không hề làm cho trật tự trần thế mất đi sự tự lập, cứu cánh riêng cũng như các định luật và phương tiện riêng, hay mất đi tầm quan trọng của chúng vì ích lợi của con người, nhưng trái lại còn làm cho sức mạnh và giá trị của chính trật tự đó thêm hoàn hảo, đồng thời còn nâng trật tự trần thế lên tầm mức xứng với ơn gọi toàn diện của con người nơi trần thế.

Qua dòng lịch sử, việc sử dụng các thực tại trần thế đã mắc phải những sai lạc trầm trọng, do loài người đã bị nhiễm tội nguyên tổ, thường vướng vào nhiều sai lầm về Thiên Chúa chân thật, về bản tính con người và về các nguyên tắc của luật luân lý: do đó, phong hóa và những định chế của loài người bị hư hỏng, và chính con người nhiều khi cũng bị chà đạp. Ngày nay cũng vậy, nhiều người vì quá tin tưởng vào tiến bộ khoa học và kỹ thuật, nên dường như muốn tôn thờ các thực tại trần thế, đến nỗi trở thành nô lệ thay vì làm chủ chúng.

Công việc của toàn thể Giáo Hội chính là làm cho con người có khả năng xây dựng đúng đắn toàn thể trật tự trần thế và qui hướng chúng về Thiên Chúa nhờ Chúa Ki-tô. Các vị chủ chăn có nhiệm vụ trình bày rõ ràng các nguyên tắc về mục đích của việc tạo dựng và về cách sử dụng vạn vật trên thế gian này, đem lại sự trợ giúp tinh thần và thiêng liêng để các thực tại trần thể được canh tân trong Chúa Ki-tô.

Giáo dân phải đảm nhận việc canh tân trật tự trần thế như là trách nhiệm riêng của mình. Trong lãnh vực này, được ánh sáng Tin Mừng soi chiếu, được tinh thần Giáo Hội hướng dẫn, được thúc đẩy bởi lòng bác ái Ki-tô giáo, người giáo dân phải trực tiếp hành động cách cương quyết; với tư cách là công dân, họ phải cộng tác với các công dân khác theo khả năng chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của mình; họ phải tìm sự công chính của nước Thiên Chúa ở mọi nơi và trong mọi sự. Trật tự trần thế, với toàn bộ những định luật riêng của nó vẫn luôn được tôn trọng, cần phải được canh tân sao cho phù hợp với các nguyên tắc cao quí hơn của đời sống Ki-tô hữu và thích nghi với những hoàn cảnh khác nhau của các địa phương, các thời đại và các dân tộc. Nổi bật hơn cả trong các công việc tông đồ chính là hoạt động xã hội của người Ki-tô hữu, và Thánh Công Đồng ước ao hoạt động đó lan đến mọi lãnh vực trần thế kể cả lãnh vực văn hóa.**12**

**8**

Mọi hoạt động tông đồ đều bắt nguồn và tiếp nhận sức mạnh từ đức ái, tuy nhiên một số công việc tự bản chất rất thích hợp để biểu hiện cách sống động đức bác ái; chính Chúa Ki-tô cũng đã xem đó là dấu chỉ cho thấy sứ mệnh cứu độ của Người (x. Mt 11,4-5).

Điều răn quan trọng nhất trong lề luật là yêu mến Thiên Chúa hết tâm hồn và yêu thương tha nhân như chính mình (x. Mt 22,37-40). Thật vậy, Chúa Ki-tô đã nhận giới luật yêu thương tha nhân như điều răn riêng của Người và đưa vào đó một ý nghĩa mới phong phú hơn nhiều, khi Người tự đồng hóa với anh em của Người, chính là đối tượng của lòng bác ái, Người nói: “mỗi lần các ngươi làm những việc đó cho một trong những người anh em hèn mọn của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta” (Mt 25,40). Thật vậy, khi nhận lấy bản tính nhân loại, Người đã kết hợp toàn thể nhân loại thành một gia đình duy nhất bằng mối dây liên đới siêu nhiên, và đã dùng đức bác ái làm dấu chỉ của người môn đệ, khi nói: “người ta cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con yêu thương nhau” (Ga 13,35).

Trong thời sơ khai, khi đặt bữa ăn thân tình “agapè” gắn liền với bữa tiệc Thánh Thể, Hội Thánh đã chứng tỏ mình đang hoàn toàn hợp nhất trong tình yêu thương chung quanh Chúa Ki-tô. Như vậy, bất cứ ở thời đại nào, người ta cũng nhận ra Giáo Hội nhờ dấu chỉ tình yêu này, và Giáo Hội, trong khi vẫn vui mừng trước những sáng kiến của người khác, đã tự đảm nhận những công cuộc bác ái như là nhiệm vụ và quyền lợi bất khả di nhượng của mình. Vì thế, Giáo Hội đặc biệt đề cao lòng thương xót đối với người nghèo đói, bệnh tật, cũng như các công việc được gọi là từ thiện và tương trợ để xoa dịu mọi nỗi thống khổ của nhân loại.**13**

Thời nay, nhờ những phương tiện giao thông dễ dàng và nhanh chóng hơn, khoảng cách giữa con người gần như không còn nữa, và dân chúng trên khắp hoàn cầu được coi như những người cùng sống trong một gia đình, nên những hoạt động và những tổ chức bác ái càng trở nên khẩn thiết hơn và phải mang chiều kích toàn cầu. Ngày nay, hoạt động bác ái có thể và phải nhắm tới tất cả mọi người và mọi nhu cầu. Ở đâu có người thiếu ăn, thiếu uống, thiếu mặc, thiếu nhà ở, thiếu thuốc men, thiếu việc làm, thiếu giáo dục, thiếu những phương tiện cần thiết để sống xứng với nhân phẩm, ở đâu có người bị đau khổ vì nghịch cảnh hay bệnh tật, chịu cảnh lưu đày hay tù ngục, thì ở đó bác ái Ki-tô giáo phải tìm gặp, ân cần săn sóc, ủi an và xoa dịu họ bằng những trợ giúp thích đáng. Bổn phận này trước tiên là của từng cá nhân và của những dân tộc giàu mạnh.**14**

Để việc thực thi bác ái không còn bị chối bỏ và trở thành bác ái đích thực, cần phải thấy nơi tha nhân hình ảnh Thiên Chúa theo đó họ đã được dựng nên, và nhận ra Chúa Ki-tô, Đấng mà những gì được trao tặng cho người nghèo thật ra là được dâng lên cho chính Người. Phải hết sức tế nhị tôn trọng tự do và nhân phẩm của người được trợ giúp. Đừng làm hoen ố ý hướng ngay lành vì mưu cầu tư lợi hay vì một tham vọng thống trị nào.**15** Phải đáp ứng những đòi hỏi công bình trước, đừng để những quà tặng bác ái thật ra chỉ là món nợ phải đền trả theo lẽ công bình. Phải tổ chức giúp đỡ sao cho những người được trợ giúp dần dần thoát khỏi sự lệ thuộc người khác và có thể tự túc.

Vậy người giáo dân phải quí trọng và tùy sức giúp vào các việc từ thiện và những chương trình cứu trợ xã hội của tư nhân cũng như của quốc gia, kể cả quốc tế, nhờ đó có thể trợ giúp hữu hiệu cho các cá nhân và những dân tộc đang gặp cảnh khốn cùng, qua sự cộng tác với tất cả những người thiện chí.**16**

**CHƯƠNG III. CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ**

**9**

Người giáo dân thực thi hoạt động tông đồ đa dạng của mình trong Giáo Hội cũng như giữa đời. Nhiều lãnh vực hoạt động tông đồ mở ra trong cả hai môi trường, trong số đó, chúng tôi muốn nhắc tới những lãnh vực chính yếu hơn cả, là các cộng đoàn Giáo Hội, gia đình, giới trẻ, môi trường xã hội, các tổ chức quốc gia và quốc tế. Vì phụ nữ ngày nay càng lúc càng dự phần tích cực hơn vào toàn bộ cuộc sống của xã hội, nên việc họ tham gia nhiều hơn vào các lãnh vực hoạt động tông đồ khác nhau của Giáo Hội cũng là điều hết sức quan trọng.

**10**

Giáo dân có phần tích cực của họ trong đời sống và hoạt động của Giáo Hội do tham dự vào chức năng của Chúa Ki-tô là Tư tế, Ngôn sứ và Vương đế. Trong các cộng đoàn Giáo Hội, hoạt động của họ thật cần thiết đến nỗi nếu không có hoạt động đó, chính hoạt động tông đồ của các vị chủ chăn thường không thể đạt được đầy đủ kết quả. Theo gương của những anh chị em tín hữu đã giúp thánh Phaolô trong việc rao giảng Tin Mừng (x. Cv 18,18-26; Rm 16,3), những giáo dân có tinh thần tông đồ đích thực cũng đang trợ giúp các anh em gặp cảnh túng thiếu và nâng đỡ tinh thần các chủ chăn cũng như các tín hữu khác (x. 1 Cr 16,17-18). Được nuôi dưỡng nhờ tham dự tích cực vào đời sống phụng vụ của cộng đoàn, họ nhiệt thành góp phần vào các công cuộc tông đồ của cộng đoàn: dẫn đưa những người đang xa lạc trở về với Giáo Hội; cộng tác đắc lực vào việc rao truyền lời Chúa, đặc biệt qua việc dạy giáo lý; đem hết khả năng giúp cho việc coi sóc các linh hồn và cả việc quản trị tài sản của Giáo Hội được hữu hiệu hơn.

Giáo xứ là một mô hình tông đồ cộng đồng đáng lưu ý, vì ở đó tất cả những gì là khác biệt về phương diện con người đều được liên kết nên một và được tiếp nhận trong tính cách đại đồng của Giáo Hội.**17** Giáo dân nên thường xuyên liên kết chặt chẽ với các linh mục của mình để hoạt động trong giáo xứ;**18** trình bày với cộng đoàn Giáo Hội những vấn đề riêng của mình hay của thế giới hoặc những vấn đề liên quan tới phần rỗi mọi người để cùng nhau góp ý, nghiên cứu và giải quyết; đồng thời cũng phải hỗ trợ tùy khả năng cho mọi công cuộc tông đồ và truyền giáo của gia đình Giáo Hội địa phương.

Giáo dân phải luôn nuôi dưỡng cảm thức về giáo phận, trong đó giáo xứ như là một tế bào. Họ phải luôn mau mắn đáp lại tiếng gọi của vị Chủ Chăn và tùy sức tham gia những kế hoạch chung của giáo phận. Hơn nữa, để đáp ứng những nhu cầu nơi thành thị cũng như ở thôn quê,**19** họ không được đóng khung sự cộng tác của mình trong giới hạn giáo xứ hay giáo phận nhưng phải cố gắng mở rộng tới phạm vi liên xứ, liên giáo phận, quốc gia hay quốc tế. Hơn nữa, việc di dân mỗi ngày một nhiều, những mối tương giao gia tăng, và việc giao thông dễ dàng đã không để một thành phần xã hội nào sống đóng kín cho riêng mình. Vì thế người giáo dân phải quan tâm đến những nhu cầu của dân Thiên Chúa ở khắp nơi trên địa cầu. Đặc biệt họ phải coi những công cuộc truyền giáo là việc của chính mình để đóng góp vào đó cả về vật chất lẫn nhân sự. Vì nhiệm vụ và vinh dự của người Ki-tô hữu là dâng lại cho Thiên Chúa một phần của cải mà họ đã nhận được từ nơi Ngài.

**11**

Vì Đấng Tạo Hóa đã đặt cộng đồng hôn nhân làm nguồn gốc và nền tảng cho xã hội loài người và dùng ơn thánh nâng hôn nhân lên hàng bí tích cao cả trong Chúa Ki-tô và trong Giáo Hội (x. Ep 5,32), nên việc tông đồ của các đôi vợ chồng và các gia đình có tầm quan trọng đặc biệt đối với Giáo Hội cũng như đối với xã hội dân sự.

Vợ chồng Ki-tô hữu là những người cộng tác với ơn thánh và chứng nhân của đức tin đối với nhau, cũng như đối với con cái và các thành viên khác trong gia đình. Chính họ là những người đầu tiên phải thông truyền và giáo dục đức tin cho con cái; phải dùng lời nói và gương sáng huấn luyện con cái sống đời Ki-tô hữu và làm việc tông đồ, khôn ngoan giúp đỡ con cái trong việc lựa chọn ơn kêu gọi, và dành mọi chăm sóc để nuôi dưỡng ơn thiên triệu được phát hiện nơi con cái.

Một bổn phận vẫn luôn phải thực thi, nhưng ngày nay lại trở thành điều quan trọng nhất trong việc tông đồ của vợ chồng, đó là phải biểu lộ và chứng minh bằng đời sống tính cách bất khả phân ly và thánh thiện của dây hôn phối; phải mạnh mẽ khẳng định quyền lợi và nhiệm vụ dành cho bậc cha mẹ và những người bảo trợ trong việc giáo dục con cái theo Ki-tô giáo; phải bảo vệ phẩm giá và quyền tự trị hợp pháp của gia đình. Vì thế, chính họ cũng như các tín hữu khác, phải cộng tác với những người thiện chí để những quyền trên đây luôn được pháp luật bảo vệ; để những nhu cầu của gia đình liên quan tới vấn đề cư trú, giáo dục trẻ em, điều kiện làm việc, an ninh xã hội và thuế khóa phải được chính phủ quan tâm khi điều hành cộng đồng xã hội; và để đời sống chung của các gia đình di dân phải được hoàn toàn bảo đảm.**20**

Chính gia đình đã lãnh nhận từ Thiên Chúa sứ mệnh trở nên tế bào đầu tiên và sống động của xã hội. Gia đình sẽ chu toàn được sứ mệnh đó nếu biết sống đạo đức và cùng nhau dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa để nên như một đền thờ của Giáo Hội tại gia; nếu toàn thể gia đình cùng tham dự các nghi lễ phụng vụ của Giáo Hội; và sau cùng, nếu gia đình tỏ ra hiếu khách và phát huy đức công bình cũng như những việc thiện khác để giúp những người anh em đang túng thiếu. Trong hoạt động tông đồ đa dạng của gia đình, cần phải kể đến những việc như nhận trẻ bị bỏ rơi làm con, ân cần tiếp đón khách lạ, cộng tác với học đường, khuyên bảo và nâng đỡ thanh thiếu niên, giúp những người đã đính hôn chuẩn bị cho việc hôn nhân của họ được tốt đẹp, giúp dạy giáo lý, hỗ trợ các cặp vợ chồng và các gia đình gặp khó khăn về vật chất hay tinh thần, cung cấp cho người già không chỉ những gì cần thiết, mà còn những tiện nghi chính đáng của tiến bộ kinh tế.

Ở mọi nơi và mọi lúc, nhất là trong những miền mà hạt giống Tin Mừng vừa được gieo vãi, hoặc trong những nơi Giáo Hội mới được thành lập hay đang gặp những trở ngại lớn lao, các gia đình Ki-tô hữu luôn là những chứng từ quí giá nhất cho Chúa Ki-tô đối với thế gian qua toàn bộ nếp sống gắn liền với Tin Mừng và nêu cao gương mẫu của hôn nhân Ki-tô giáo.**21**

Để dễ dàng đạt tới những mục đích tông đồ này, các gia đình nên qui tụ thành các hội đoàn.**22**

**12**

Trong xã hội ngày nay, giới trẻ thể hiện một sức mạnh rất quan trọng.**23** Các điều kiện sinh sống, những tập quán tinh thần và cả những tương quan của họ với gia đình đã thay đổi rất nhiều. Thường họ hội nhập rất nhanh vào hoàn cảnh mới về xã hội và kinh tế. Hơn nữa, vai trò xã hội cũng như chính trị của họ mỗi ngày một thêm quan trọng, nhưng họ lại không được chuẩn bị đầy đủ để đảm nhận những trọng trách mới này cách xứng hợp.

Việc đảm nhận thêm nhiều trách vụ trong xã hội đòi hỏi họ phải gia tăng hoạt động tông đồ, và chính bản tính tự nhiên của họ cũng sẵn sàng cho công việc đó. Nhờ trưởng thành trong ý thức về nhân vị và được thúc đẩy do sức sống hăng say và tính ham mê hoạt động, họ nhận lãnh trách nhiệm của mình và ước muốn góp phần vào đời sống xã hội và văn hóa. Nếu lòng nhiệt thành này được thấm nhuần tinh thần Chúa Ki-tô và được thúc đẩy bởi sự tuân phục và yêu mến các vị chủ chăn của Giáo Hội, thì có thể hy vọng họ gặt hái được những thành quả phong phú dồi dào. Người trẻ phải trở nên những tông đồ đầu tiên và trực tiếp của giới trẻ, chính những người trẻ hoạt động tông đồ giữa giới trẻ, tùy theo môi trường xã hội họ đang sống.**24**

Giới trưởng thành cần quan tâm tạo các cuộc đối thoại thân hữu với giới trẻ, vì đối thoại sẽ giúp người lớn và người trẻ vượt qua sự ngăn cách về tuổi tác, để hiểu biết lẫn nhau và chuyển thông cho nhau sự phong phú đặc thù của mỗi giới. Người lớn hãy thúc đẩy người trẻ làm tông đồ trước hết bằng gương sáng cũng như bằng ý kiến khôn ngoan và giúp đỡ thiết thực khi có cơ hội. Người trẻ cũng phải nuôi dưỡng lòng yêu kính và tín nhiệm đối với người lớn, và tuy dù theo tính tự nhiên họ ham thích những điều mới lạ, họ cần phải biết tôn trọng những truyền thống đáng quí chuộng.

Trẻ em cũng có hoạt động tông đồ riêng của chúng. Tùy khả năng, chúng có thể thực sự là những chứng nhân sống động của Chúa Ki-tô giữa các bạn bè.

**13**

Làm tông đồ trong môi trường xã hội là nỗ lực đem tinh thần Ki-tô giáo thấm nhuần tâm thức, phong tục, luật lệ và cơ cấu của cộng đồng nơi đang sống: đó là bổn phận và trách nhiệm của người giáo dân mà những người khác không bao giờ có thể chu toàn thay cho họ được. Trong lãnh vực này, người giáo dân có thể làm tông đồ cho người có hoàn cảnh giống như mình. Ở đó, họ dùng chứng từ của lời nói bổ túc cho chứng tá của đời sống.**25** Cũng ở đó, họ dễ dàng giúp đỡ anh em trong môi trường lao động hay nghề nghiệp, trong môi trường học hành, cư trú, giải trí cũng như trong sinh hoạt cộng đồng tại địa phương.

Người giáo dân thực thi sứ mệnh này của Giáo Hội nơi trần gian trước tiên bằng đời sống phù hợp với đức tin để trở thành ánh sáng thế gian; bằng nếp sống lương thiện trong tất cả mọi công việc để làm cho mọi người yêu mến sự thật, sự thiện và cuối cùng đưa họ đến với Chúa Ki-tô và Giáo Hội; bằng tình bác ái huynh đệ sẵn sàng chia sẻ với anh em trong hoàn cảnh sống, trong đau khổ cũng như trong mọi ước vọng, để âm thầm chuẩn bị cho ơn cứu rỗi hoạt động trong tâm hồn mọi người; bằng một ý thức đầy đủ về vai trò của mình trong việc xây dựng xã hội, để cố gắng chu toàn bổn phận nơi gia đình, ngoài xã hội, trong nghề nghiệp với lòng quảng đại của người Ki-tô hữu. Như thế, phong cách hành động của họ dần dần thấm nhập vào môi trường nơi họ sinh sống và làm việc.

Việc tông đồ phải nhắm tới toàn thể mọi người bất kể số lượng và không từ chối bất cứ việc gì có thể mang lại lợi ích thiêng liêng hay vật chất cho mọi người. Nhưng người tông đồ đích thực không chỉ dùng việc làm mà còn chú tâm dùng cả lời nói để rao giảng Chúa Ki-tô cho anh em. Thật vậy, nhiều người chỉ có thể nghe Tin Mừng và nhận biết Chúa Ki-tô qua những người giáo dân sống gần bên họ.

**14**

Môi trường hoạt động tông đồ mở rộng bao la trên bình diện quốc gia và quốc tế, trong đó, hơn ai hết, giáo dân là những người nắm giữ và chia sẻ sự khôn ngoan Ki-tô giáo. Tận tâm đối với quốc gia và trung thành chu toàn các nhiệm vụ công dân, người công giáo cảm thấy có bổn phận cổ vũ cho công ích thực sự, và phải làm sao cho chính quyền quan tâm đến ý kiến của họ để quyền bính được thực thi trong công lý và luật pháp, đáp ứng được những đòi hỏi của luân lý và công ích. Những người công giáo có khả năng làm chính trị và đã được huấn luyện đầy đủ về đức tin và giáo lý, đừng từ chối tham gia việc nước, vì nhờ thi hành nhiệm vụ cách tốt đẹp, họ có thể đóng góp vào công ích và đồng thời mở đường cho Tin Mừng.

Người công giáo phải tìm cách cộng tác với tất cả mọi người thiện chí để phát huy bất cứ những gì là chân thật, công bằng, thánh thiện và đáng quí chuộng (x. Pl 4,8). Hãy gặp gỡ họ với thái độ khôn ngoan và tế nhị để đi đến đối thoại, hãy tìm cách kiện toàn những định chế xã hội và quốc gia theo tinh thần Tin Mừng.

Trong các dấu chỉ của thời đại chúng ta, phải đặc biệt chú ý tới sự cảm nhận ngày càng gia tăng và không thể tránh né về tính liên đới giữa các dân tộc, và nhiệm vụ của hoạt động tông đồ giáo dân là phải nỗ lực phát huy và làm cho sự liên đới đó trở thành một khát vọng chân thành và thiết thực về tình huynh đệ. Hơn nữa, giáo dân phải ý thức về những vấn đề cũng như giải pháp về mặt lý thuyết hay trong thực hành đang được đề ra trong lãnh vực quốc tế, nhất là về những vấn đề liên quan tới các dân tộc đang nỗ lực phát triển.**26**

Tất cả những ai đang làm việc ở ngoại quốc hay đang trợ giúp cho các quốc gia, phải nhớ rằng mối bang giao giữa các dân tộc phải là cuộc trao đổi huynh đệ đích thực, trong đó, cả hai bên cùng cho và cùng nhận. Còn những người xuất ngoại để kinh doanh hay để giải trí phải nhớ rằng dù họ ở đâu họ cũng vẫn là sứ giả lưu động của Chúa Ki-tô và phải sống đúng với danh hiệu đó.

**CHƯƠNG IV. CÁC PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ**

**15**

Giáo dân có thể thực thi việc tông đồ hoặc với tư cách cá nhân, hoặc tham gia trong các cộng đồng hay hội đoàn khác nhau.

**16**

Việc tông đồ, một hoạt động tuôn tràn dồi dào từ mạch sống đích thực Ki-tô giáo (x. Ga 4,14), mà bản thân mỗi người phải thực hiện, chính là cơ sở và là điều kiện của mọi hoạt động tông đồ giáo dân, kể cả trong dạng thức tập thể, và không gì có thể thay thế được.

Tất cả các giáo dân, dù thuộc bất cứ thành phần nào, kể cả khi không có cơ hội hay khả năng cộng tác trong các hội đoàn, đều được mời gọi và hơn nữa có bổn phận làm việc tông đồ cá nhân, một hoạt động dù ở đâu và lúc nào cũng thật phong phú, hơn nữa, trong một số hoàn cảnh, chỉ có hoạt động tông đồ này mới thích hợp và có thể thực hiện được.

Có nhiều hình thức tông đồ qua đó người giáo dân tham gia xây dựng Giáo Hội, đồng thời thánh hóa và làm cho thế gian sống động trong Chúa Ki-tô.

Hình thức đặc biệt của hoạt động tông đồ cá nhân, và cũng là dấu chỉ rất thích hợp trong thời đại chúng ta để biểu lộ Chúa Ki-tô sống động trong các tín hữu của Người, đó là làm chứng bằng cả cuộc sống tràn đầy lòng tin, cậy, mến nơi những người giáo dân. Qua cách làm việc tông đồ bằng lời nói mà trong một số trường hợp lại rất cần thiết, người giáo dân rao giảng Chúa Ki-tô, giải thích, phổ biến và trung thành tuyên xưng giáo lý của Người tùy theo hoàn cảnh và hiểu biết của mỗi người.

Hơn nữa, khi cộng tác vào những hoạt động liên quan tới việc xây dựng và quản trị trật tự trần thế với tư cách là công dân trong thế giới, người công giáo phải tìm kiếm dưới ánh sáng đức tin những định hướng cao đẹp hơn trong đời sống gia đình, nghề nghiệp, văn hóa và xã hội, đồng thời khi có dịp sẽ trình bày những ý hướng đó cho nhiều người khác, với ý thức mình đang cộng tác với Thiên Chúa là Đấng tạo dựng, cứu chuộc và thánh hóa, đồng thời cũng đang chúc tụng tôn vinh Ngài.

Sau cùng, người giáo dân hãy luôn sống theo đức ái và dùng hết khả năng để thể hiện tình yêu thương bằng những việc làm cụ thể.

Mọi người phải nhớ rằng, chính nhờ những hành vi phụng tự và lời cầu nguyện, nhờ thái độ sẵn lòng chấp nhận hy sinh cũng như lao nhọc và khổ cực trong cuộc sống, là những điều làm họ nên giống Chúa Ki-tô trong cuộc khổ nạn (x. 2 Cr 4,10; Cl 1,24), họ mới có thể ảnh hưởng tới mọi người và đem ơn cứu độ cho toàn thế giới.

**17**

Việc tông đồ cá nhân này rất cần thiết và cấp bách trong những miền mà tự do của Giáo Hội gặp phải nhiều cản trở. Trong những hoàn cảnh khó khăn đó, giáo dân tùy khả năng thay thế các linh mục, liều mất tự do và đôi khi cả mạng sống mình, để dạy giáo lý công giáo cho những người chung quanh, hướng dẫn họ sống đạo và khuyến khích họ năng lãnh nhận các bí tích và đặc biệt tôn sùng Thánh Thể.**27** Trong khi hết lòng tạ ơn Thiên Chúa đã không ngừng cho xuất hiện ngay cả trong thời đại chúng ta những người giáo dân can đảm phi thường giữa các cơn bách hại, Thánh Công Đồng cũng dành cho họ tấm lòng hiền phụ đầy yêu thương cùng với tâm tình tri ân.

Việc tông đồ cá nhân có môi trường hoạt động đặc biệt trong những miền có số người công giáo quá ít và sống tản mác. Ở những nơi đó, người giáo dân đang hoạt động tông đồ riêng lẻ hoặc vì những lý do nói trên hoặc vì những lý do đặc biệt do sinh hoạt nghề nghiệp, rất nên tập họp thành những nhóm nhỏ không cần đến hình thức tổ chức hay hệ thống chặt chẽ, miễn sao người khác thấy được dấu hiệu của cộng đoàn Giáo Hội như bằng chứng đích thực của tình yêu thương. Như thế, trong khi nâng đỡ nhau trên bình diện thiêng liêng nhờ tình bằng hữu và kinh nghiệm, họ được mạnh sức để vượt thắng những khó khăn của cuộc sống và của những hoạt động lẻ loi, đồng thời cũng để việc tông đồ đạt được kết quả phong phú hơn.

**18**

Các Ki-tô hữu được mời gọi hoạt động tông đồ với tư cách cá nhân trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống; tuy nhiên họ nên nhớ rằng con người tự bản chất đã có xã hội tính, và Thiên Chúa đã muốn tập họp những người tin vào Chúa Ki-tô thành dân Thiên Chúa (x. 1 Pr 2,5-10) và liên kết họ thành một thân thể (x. 1 Cr 12,12). Vì thế, hoạt động tông đồ tập thể đáp ứng được những đòi hỏi của các tín hữu xét dưới khía cạnh con người cũng như dưới khía cạnh Ki-tô hữu, đồng thời cũng biểu lộ được dấu chỉ hiệp thông và hợp nhất của Giáo Hội trong Chúa Ki-tô, Đấng đã nói: “Ở đâu có hai, ba người nhân danh Thầy hội họp lại, Thầy sẽ ở giữa họ” (Mt 18,20).

Vì thế, các Ki-tô hữu phải hợp nhất với nhau để cùng làm việc tông đồ.**28** Họ phải là tông đồ trong cộng đoàn gia đình cũng như trong giáo xứ và giáo phận vốn tự chúng đã nói lên tính cách cộng đồng của hoạt động tông đồ, đồng thời họ cũng là tông đồ trong những đoàn thể tự do mà họ đã tự ý gia nhập.

Hoạt động tông đồ tập thể rất quan trọng vì trong các cộng đồng Giáo Hội, cũng như trong các môi trường khác nhau, việc tông đồ thường đòi hỏi phải được chu toàn nhờ một hoạt động chung. Những Hội Đoàn được thành lập để hỗ trợ hoạt động tông đồ tập thể, sẽ nâng đỡ và huấn luyện các hội viên trong việc tông đồ, phối hợp và điều hành các hoạt động tông đồ, nhờ đó hy vọng có được những kết quả phong phú hơn là nếu từng người hoạt động riêng rẽ.

Quả thực, với những điều kiện hiện nay, trong môi trường sinh hoạt giáo dân, hoạt động tông đồ rất cần được củng cố dưới hình thức tập thể và có tổ chức; vì chỉ bằng cách liên kết chặt chẽ các nỗ lực mới mong đạt được đầy đủ tất cả những mục tiêu của hoạt động tông đồ ngày nay và bảo vệ cách hữu hiệu những thiện ích của việc tông đồ.**29** Do đó, điều quan trọng đặc biệt là làm sao cho hoạt động tông đồ tác động vào tâm thức tập thể và hoàn cảnh xã hội của những người mà hoạt động tông đồ nhằm tới, nếu không, họ thường sẽ không đủ sức chống lại áp lực của dư luận quần chúng hay của các định chế.

**19**

Có nhiều hội đoàn tông đồ khác nhau;**30** có những hội đoàn nhằm mục đích tông đồ nói chung của Giáo Hội; có những hội đoàn lại đặc biệt hướng đến việc loan báo Tin Mừng và mang lại ơn thánh hóa; có những hội đoàn theo đuổi việc đem tinh thần Ki-tô giáo vào trật tự trần thế; có những hội đoàn đặc biệt muốn dùng các việc từ thiện và bác ái để làm chứng cho Chúa Ki-tô.

Trong số các hội đoàn đó, cần phải quan tâm cách riêng đến các hội đoàn cổ võ và đề cao sự kết hợp chặt chẽ hơn giữa đời sống thực tế và đức tin của các hội viên. Hội đoàn tự nó không phải là cứu cánh, nhưng phải giúp Giáo Hội chu toàn sứ mệnh đối với trần gian. Giá trị tông đồ của các hội đoàn tùy thuộc vào mức độ phù hợp với các mục tiêu của Giáo Hội, vào chứng từ mang tính Ki-tô hữu cũng như vào tinh thần Tin Mừng của từng thành viên và của cả hội đoàn.

Trước sự tiến triển của các tổ chức cũng như trước đà tiến hóa của xã hội hiện đại, sứ mệnh phổ quát của Giáo Hội đòi hỏi các công cuộc tông đồ của người công giáo phải được tổ chức càng ngày càng quy củ hơn trên lãnh vực quốc tế. Các Tổ Chức Công Giáo Quốc Tế sẽ hoạt động hiệu quả hơn nếu liên kết chặt chẽ hơn nữa với các đoàn thể thành viên và hội viên của các đoàn thể đó.

Với điều kiện phải giữ mối liên lạc cần thiết với giáo quyền,**31** người giáo dân có quyền lập hội đoàn,**32** điều khiển hội đoàn và ghi tên vào các hội đoàn đã có sẵn. Tuy nhiên, cần phải tránh tình trạng phân tán lực lượng do việc lập thêm những hội đoàn và tổ chức mới khi không đủ lý do, hoặc cố giữ lại những hội đoàn không còn ích lợi, hoặc quá bảo thủ với những phương pháp đã lỗi thời; cũng phải cân nhắc khi du nhập những hình thức hội đoàn được thành lập tại các nước khác.**33**

**20**

Từ vài thập niên gần đây, trong nhiều quốc gia, giáo dân càng ngày càng dấn thân vào công tác tông đồ, và qui tụ lại dưới nhiều hình thức hoạt động cũng như trong các hội đoàn đã và đang theo đuổi những mục đích thuần túy tông đồ trong khi vẫn liên kết chặt chẽ với hàng Giáo phẩm. Trong số các hội đoàn ấy cũng như các tổ chức tương tự đã có từ trước, đặc biệt phải nhắc đến những tổ chức, với những đường hướng hoạt động khác nhau, đã đem lại nhiều kết quả phong phú cho nước Chúa Ki-tô, và xứng đáng để được các Đức Giáo Hoàng và một số đông các Giám Mục tín nhiệm, cổ võ và đặt cho danh hiệu Công Giáo Tiến Hành, thường được mô tả như một hình thức cộng tác của giáo dân vào việc tông đồ của hàng Giáo phẩm.**34**

Với danh hiệu Công Giáo Tiến Hành hay một danh hiệu nào khác, các hình thức hoạt động hiện đang thực thi trọng trách tông đồ, phải hội đủ những yếu tố cơ bản sau đây:

a) Mục đích trực tiếp của các tổ chức này phải là mục đích tông đồ của Giáo Hội, nghĩa là loan báo Tin Mừng, thánh hóa con người và đào tạo lương tâm Ki-tô hữu đích thực để có thể đem tinh thần Tin Mừng thấm nhập vào các cộng đồng và các môi trường khác nhau.

b) Trong khi cộng tác với hàng Giáo phẩm theo cách thức riêng của mình, người giáo dân đóng góp kinh nghiệm và đảm nhận trách nhiệm của họ trong việc điều hành, tìm ra những điều kiện khả thi cho các hoạt động mục vụ của Giáo Hội, soạn thảo và thực hiện chương trình hành động của các tổ chức này.

c) Người giáo dân hoạt động liên kết với nhau như các cơ năng trong cùng một thân thể, sao cho tính cách cộng đoàn của Giáo Hội được thể hiện rõ rệt hơn và việc tông đồ được hữu hiệu hơn.

d) Người giáo dân, hoặc do tự nguyện dấn thân, hoặc được mời hoạt động và cộng tác trực tiếp vào việc tông đồ trong Giáo Hội, phải luôn làm việc dưới sự điều hành của hàng Giáo phẩm, những người có thể công nhận sự cộng tác này bằng một uỷ nhiệm thư chính thức.

Những đoàn thể nào mà giáo quyền xét thấy hội đủ những yếu tố vừa kể đều được coi là Công Giáo Tiến Hành, mặc dù những tổ chức đó mang những hình thức và danh hiệu khác tùy theo đòi hỏi của từng địa phương và của mỗi dân tộc.

Thánh Công Đồng ân cần giới thiệu những định chế này vì chắc chắn chúng đáp ứng đúng những đòi hỏi của việc tông đồ của Giáo Hội trong nhiều quốc gia. Thánh Công Đồng cũng kêu mời các linh mục hoặc giáo dân đang tham gia các hoạt động trên hãy thể hiện càng ngày càng tốt đẹp những tiêu chuẩn vừa nêu, và luôn cộng tác trong tình huynh đệ với các hình thức tông đồ khác trong Giáo Hội.

**21**

Mọi đoàn thể tông đồ đều phải được quí trọng; tuy nhiên, có những đoàn thể tông đồ mà hàng Giáo phẩm, tùy theo đòi hỏi của từng địa phương và từng thời đại, sẽ khích lệ, đề nghị và nhanh chóng quyết định thành lập: các linh mục, tu sĩ và giáo dân phải quan tâm nhiều hơn và tuỳ nghi tìm cách phát huy những đoàn thể ấy. Trong số đó, ngày nay đặc biệt phải kể đến những đoàn thể hay hiệp hội công giáo có tính cách quốc tế.

**22**

Thật đáng kính trọng và đáng được đặc biệt đề cao trong Giáo Hội, những giáo dân, độc thân hoặc đã có gia đình, đang dấn thân và đem khả năng chuyên môn của mình tham gia hoạt động và phục vụ suốt đời hoặc một thời gian trong các tổ chức đoàn thể. Giáo Hội cũng rất vui mừng vì thấy càng ngày càng tăng số giáo dân phục vụ trong các hiệp hội hoặc các tổ chức hoạt động tông đồ ở lãnh vực quốc gia cũng như quốc tế, và nhất là trong các cộng đồng công giáo nơi các xứ truyền giáo và ở những Giáo Hội mới thành hình.

Các vị Chủ Chăn của Giáo Hội hãy sẵn lòng đón nhận và cám ơn những giáo dân này, phải giúp họ có được phẩm chất đầy đủ về công bình, liêm chính và bác ái, nhất là lo chu cấp cho họ và cả gia đình có được một đời sống xứng đáng, và cũng phải huấn luyện đầy đủ cũng như trợ giúp và khích lệ họ trong lãnh vực tu đức.

**CHƯƠNG V. QUI CHẾ HOẠT ĐỘNG**

**23**

Việc tông đồ của giáo dân, cá nhân hay tập thể, phải được đặt vào đúng chỗ trong công cuộc tông đồ của toàn thể Giáo Hội; hơn nữa, việc liên kết với những người đã được Chúa Thánh Thần đặt lên cai quản Giáo Hội Chúa cũng là một yếu tố thiết yếu của việc tông đồ Ki-tô giáo (x. Cv 20,28). Trong khi đó, việc cộng tác giữa các tổ chức tông đồ khác nhau cũng rất cần thiết và phải được hàng Giáo phẩm điều hành cách hài hòa.

Vì muốn cổ võ tinh thần hợp nhất để tình bác ái huynh đệ được toả sáng trong mọi hoạt động tông đồ của Giáo Hội, để đạt được các mục đích chung cũng như để tránh những cạnh tranh nguy hại, cần phải có sự tôn trọng lẫn nhau và sự phối hợp thích đáng giữa các tổ chức tông đồ trong Giáo Hội, miễn là đặc tính riêng của mỗi tổ chức vẫn được duy trì.**35**

Điều đó rất thích hợp mỗi khi có một công tác đặc biệt trong Giáo Hội đòi phải có sự hòa hợp và cộng tác tông đồ giữa hàng giáo sĩ dòng và triều, giữa tu sĩ và giáo dân.

**24**

Bổn phận của hàng Giáo phẩm là phải hỗ trợ cho hoạt động tông đồ của giáo dân, đề ra các nguyên tắc và giúp các phương tiện thiêng liêng, điều phối việc tông đồ của họ để sinh ích chung cho cả Giáo Hội, cũng phải lo giữ cho giáo thuyết và những chỉ thị của Giáo Hội được tuân hành.

Có nhiều thể thức liên lạc giữa việc tông đồ giáo dân với hàng Giáo phẩm tùy theo hình thức và mục tiêu của mỗi hoạt động tông đồ.

Quả thật, đã có nhiều sáng kiến hoạt động tông đồ trong Giáo Hội được khởi xướng do giáo dân tự ý thành lập và điều hành tốt đẹp. Nhờ những hoạt động tông đồ như thế, trong nhiều hoàn cảnh, Giáo Hội có thể chu toàn sứ mệnh của mình cách tốt đẹp, và do đó hàng Giáo phẩm thường ca ngợi và cổ võ các sáng kiến đó.**36** Tuy nhiên, không một khởi xướng hoạt động nào được lấy danh nghĩa công giáo nếu không có sự ưng thuận của giáo quyền hợp pháp.

Có một số tổ chức tông đồ giáo dân, dưới hình thức này hay hình thức khác, đã được giáo quyền công khai chấp nhận.

Ngoài ra, vì nhu cầu ích chung của Giáo Hội, giáo quyền có thể lựa chọn và cổ võ cách đặc biệt cũng như đảm nhận trách nhiệm đối với một số tổ chức hay hiệp hội tông đồ có tôn chỉ trực tiếp hướng đến mục đích thiêng liêng. Như thế, khi tổ chức công việc tông đồ theo nhiều cách thức khác nhau cho hợp với hoàn cảnh, hàng Giáo phẩm liên kết một hình thức tông đồ giáo dân nào đó cách chặt chẽ hơn với phận vụ tông đồ của mình, tuy nhiên phải bảo toàn nguyên vẹn bản chất và sự khác biệt giữa hai bên, và như thế, giáo dân vẫn duy trì được khả năng cần thiết để hoạt động theo sáng kiến của mình. Trong nhiều văn kiện của Giáo Hội, hành động trên đây của hàng Giáo phẩm được gọi là sự ủy nhiệm.

Sau cùng, hàng Giáo phẩm có thể trao cho giáo dân một vài phận vụ vốn gắn liền với nhiệm vụ của chủ chăn, chẳng hạn việc dạy giáo lý, cử hành phụng vụ, hay chăm sóc các linh hồn. Vì được ủy nhiệm, nên khi thi hành nhiệm vụ, người giáo dân phải hoàn toàn tuân phục sự điều khiển của giáo quyền thượng cấp.

Trong những vấn đề liên quan đến các hoạt động và định chế thuộc lãnh vực trần thế, hàng Giáo phẩm có nhiệm vụ phải giảng dạy và giải thích cách trung thực những nguyên tắc luân lý phải tuân theo trong lãnh vực này. Sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng và bàn hỏi với các nhà chuyên môn, hàng Giáo phẩm có quyền thẩm định hoạt động này hay định chế kia có phù hợp hay không với các nguyên tắc luân lý và phán quyết những gì phải làm để bảo vệ và cổ võ những lợi ích thuộc lãnh vực siêu nhiên.

**25**

Các Giám Mục, các cha xứ, các linh mục dòng triều phải nhớ rằng hoạt động tông đồ là quyền lợi và bổn phận chung của tất cả mọi tín hữu không phân biệt giáo sĩ hay giáo dân, và giáo dân có trách nhiệm phải góp phần trong việc xây dựng Giáo Hội.**37** Vì thế, các ngài phải cùng với giáo dân làm việc trong Giáo Hội và cho Giáo Hội với tình huynh đệ, phải dành sự quan tâm đặc biệt cho những giáo dân đang tham gia công tác tông đồ.**38**

Phải chọn những linh mục có khả năng và được huấn luyện đầy đủ để giúp đỡ các tổ chức tông đồ đặc biệt của giáo dân.**39** Khi thi hành tác vụ do hàng Giáo phẩm uỷ thác, các ngài đại diện cho hàng Giáo phẩm trong hoạt động mục vụ của mình; các ngài phải phát huy mối liên hệ thích đáng giữa giáo dân và hàng Giáo phẩm, trong khi vẫn luôn trung thành với tinh thần và giáo lý của Giáo Hội; phải chú tâm nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng và tình thần tông đồ nơi các đoàn thể công giáo đã được trao phó; các ngài phải luôn hiện diện trong các hoạt động tông đồ với sự góp ý khôn ngoan và cổ võ những sáng kiến của các đoàn thể. Qua việc tiếp xúc thường xuyên với giáo dân, các ngài phải quan tâm tìm kiếm những hình thức có thể đem lại nhiều kết quả hơn cho hoạt động tông đồ; phải cổ võ tinh thần hiệp nhất ngay trong đoàn thể mình phụ trách cũng như giữa đoàn thể này với các đoàn thể bạn.

Sau cùng, các tu sĩ nam nữ phải quý trọng các hoạt động tông đồ của giáo dân; theo tinh thần và nội qui của mỗi hội dòng, họ phải sẵn lòng giúp cho các hoạt động tông đồ giáo dân được phát triển;**40** đồng thời cũng phải tận tình nâng đỡ, trợ giúp và bổ túc các công việc của linh mục.

**26**

Trong mỗi giáo phận, phải quan tâm tối đa đến việc thành lập các ban cố vấn gồm các giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân cùng tích cực cộng tác để hỗ trợ các hoạt động tông đồ của Giáo Hội, trong lãnh vực Phúc âm hoá và thánh hóa mọi người, hoặc trong lãnh vực từ thiện bác ái, xã hội hay các hoạt động khác. Các cố vấn này có thể giúp điều phối hoạt động của các hội đoàn và các chương trình tông đồ giáo dân, trong khi vẫn tôn trọng bản chất và quyền tự quản của các thành phần có liên quan.**41**

Nếu có thể, cũng nên thiết lập những ban cố vấn như thế ở cấp giáo xứ, liên giáo xứ, liên giáo phận và ngay cả ở cấp quốc gia hay quốc tế.**42**

Hơn nữa, phải thiết lập bên cạnh Tòa Thánh một văn phòng đặc trách hỗ trợ và phát huy hoạt động tông đồ giáo dân, được coi như cơ quan trung ương có đủ phương tiện thích hợp để phổ biến thông tin về các chương trình hoạt động tông đồ, đồng thời nghiên cứu các vấn đề thời đại trong lãnh vực này để tư vấn cho hàng Giáo phẩm và cho chính những người giáo dân đang dấn thân trong hoạt động tông đồ. Các phong trào và các tổ chức tông đồ giáo dân hiện có trên khắp thế giới phải được coi là thành viên của văn phòng này, trong đó có cả giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân cùng cộng tác.

**27**

Vì có chung một gia sản Tin Mừng và do đó có cùng một bổn phận là làm chứng cho Chúa Ki-tô, người công giáo nên và thường phải cộng tác với các Ki-tô hữu khác, hoặc cá nhân với cá nhân, hoặc giữa các cộng đồng Giáo Hội, trong các hoạt động cũng như trong các hội đoàn trên bình diện quốc gia hay quốc tế.**43**

Vì cùng chung những giá trị nhân bản, nên người Ki-tô hữu đang theo đuổi mục đích tông đồ cũng thường xuyên phải cộng tác với những người tuy không theo Ki-tô giáo, nhưng vẫn nhìn nhận những giá trị nhân bản đó.

Nhờ sự cộng tác năng động và khôn ngoan này,**44** vốn có tầm quan trọng đặc biệt trong các hoạt động thuộc lãnh vực trần thế, người giáo dân làm chứng cho Chúa Ki-tô, Đấng Cứu Chuộc thế giới và làm chứng cho tình đoàn kết đại đồng của cả gia đình nhân loại.

**CHƯƠNG VI. ĐÀO TẠO TÔNG ĐỒ**

**28**

Việc tông đồ chỉ đạt tới kết quả mỹ mãn khi có sự đào tạo đa dạng và toàn diện, một việc đào tạo cần phải thực hiện, không những vì sự tiến bộ liên tục về đời sống thiêng liêng và về giáo lý của người giáo dân, mà còn vì những khác biệt về hoàn cảnh thực tế, về nhân sự cũng như về những nhiệm vụ mà họ phải thích nghi trong khi hoạt động. Việc đào tạo này phải dựa trên các nền tảng đã được Thánh Công Đồng đề xướng và công bố trong nhiều văn kiện khác.**45** Ngoài chương trình đào tạo chung dành cho mọi tín hữu, có thể nói đa số các đoàn thể tông đồ, do có những đoàn viên và hoàn cảnh khác biệt, đều cần phải có thêm lớp đào tạo chuyên biệt.

**29**

Vì giáo dân tham gia sứ mệnh của Giáo Hội theo một cách thức riêng biệt, nên việc đào tạo tông đồ phải nhấn mạnh đặc biệt về tính cách đặc thù của người giáo dân là sống giữa đời, cũng như về định hướng cho đời sống thiêng liêng của họ.

Việc đào tạo tông đồ cũng bao hàm việc đào tạo toàn diện con người cho phù hợp với nhân cách và hoàn cảnh của mỗi người. Thật vậy, với sự hiểu biết thấu đáo về thế giới hiện đại, người giáo dân phải là một phần tử sống thích hợp với xã hội và nền văn hóa riêng của họ.

Nhưng trước hết, người giáo dân phải học biết chu toàn sứ mệnh của Chúa Ki-tô và của Giáo Hội bằng cách sống niềm tin vào mầu nhiệm Thiên Chúa tạo dựng và cứu chuộc, dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần, Đấng làm cho Dân Chúa được sống và thôi thúc mọi người yêu mến Thiên Chúa là Cha cũng như yêu thương thế giới và nhân loại trong Ngài. Việc đào tạo đó phải được coi là nền tảng và là điều kiện để các hoạt động tông đồ đạt nhiều kết quả.

Ngoài việc đào tạo về đời sống thiêng liêng, cần phải có kiến thức vững chắc về giáo lý, về thần học, luân lý, triết học tùy theo tuổi tác, hoàn cảnh và khả năng. Cũng không thể coi thường việc giáo dục văn hóa tổng quát cũng như đào tạo về kỹ thuật và thực hành.

Để có được mối tương giao tốt đẹp, cần phải phát huy các giá trị nhân bản đích thực, nhất là cách sống chung trong tình huynh đệ, biết cộng tác và đối thoại với mọi người.

Vì việc đào tạo tông đồ không thể chỉ là những hướng dẫn về lý thuyết, nên ngay từ đầu, người giáo dân phải từng bước thận trọng học cách nhìn mọi sự, suy xét và hành động theo ánh sáng của đức tin, dùng chính hành động để đào tạo và hoàn thiện bản thân cùng với tha nhân, và như thế họ sẽ tích cực dấn thân phục vụ Giáo Hội.**46** Việc đào tạo phải luôn được cải tiến vì con người ngày càng trưởng thành và các vấn đề không ngừng phát sinh, đòi hỏi một kiến thức ngày càng sâu rộng, cũng như một hành động luôn luôn thích nghi. Trong khi tìm cách đáp ứng những đòi hỏi của việc đào tạo, phải luôn lưu tâm tới tính chất thống nhất và toàn vẹn của nhân cách để duy trì và gia tăng sự hài hòa cũng như thế quân bình trong con người.

Như thế, người giáo dân mới hoà nhập cách tích cực và sâu xa vào chính thực tại trần thế, cũng như đảm đương cách hữu hiệu vai trò của mình trong việc điều hành trật tự trần thế; đồng thời, là phần tử sống động và chứng nhân của Giáo Hội, họ làm cho Giáo Hội hiện diện và hoạt động ngay giữa lòng trần thế.**47**

**30**

Việc đào tạo để làm tông đồ phải khởi sự ngay trong chương trình giáo dục thiếu nhi. Nhưng đặc biệt phải tập cho các thanh thiếu niên biết làm việc tông đồ và thấm nhuần tinh thần tông đồ. Việc đào tạo này phải được tiếp tục trong suốt cả đời tùy theo đòi hỏi của những phận vụ mới đảm nhận. Như vậy, rõ ràng những ai có trách nhiệm trong việc giáo dục Ki-tô giáo đều phải lưu tâm đến trách nhiệm đào tạo tông đồ.

Trong gia đình, bậc cha mẹ phải lo dạy cho con cái ngay từ khi còn thơ ấu, biết nhận ra tình thương yêu của Thiên Chúa đối với mọi người, và dần dần, nhất là bằng gương sáng, phải dạy cho chúng biết quan tâm đến những nhu cầu vật chất cũng như tinh thần của người lân cận. Như vậy, toàn thể gia đình và chính đời sống chung của gia đình phải nên như trường huấn luyện đầu tiên cho việc tông đồ.

Hơn nữa, trẻ em cần phải được giáo dục để biết vượt ra khỏi phạm vi gia đình, mở rộng tâm hồn hướng đến các cộng đồng khác như Giáo Hội và xã hội. Các em phải được tham gia vào đời sống cộng đồng của giáo xứ địa phương, để ý thức được mình là một thành phần sống động và hoạt động của toàn thể Dân Thiên Chúa. Các linh mục phải luôn nhớ đến việc đào tạo tông đồ này trong các giờ dạy giáo lý, trong các bài giảng, trong việc coi sóc linh hồn cũng như trong tất cả mọi hoạt động mục vụ khác.

Các trường học, trường cao đẳng, các học viện công giáo dành cho việc giáo dục cũng có bổn phận cổ võ nơi giới trẻ tinh thần công giáo và hoạt động tông đồ. Nếu việc đào tạo như thế bị thiếu sót, hoặc vì thanh thiếu niên không học ở trường đó, hoặc vì một lý do nào khác, thì bậc cha mẹ và các vị chủ chăn cũng như các hội đoàn lại càng có bổn phận phải lo thực hiện việc đào tạo này. Do chức nghiệp và phận sự, các thầy dạy và các nhà giáo dục đang thực thi một hình thức cao quí của việc tông đồ giáo dân, vì thế, họ phải có kiến thức giáo lý cần thiết và phải thông thạo về khoa sư phạm để có thể giáo dục cách hữu hiệu.

Cả những tập thể hay các hội đoàn giáo dân, dù hướng đến việc tông đồ hay những mục đích siêu nhiên nào khác, cũng phải tùy theo tôn chỉ và phương thế riêng của mình mà chuyên cần hỗ trợ cho việc đào tạo tông đồ.**48** Những tổ chức này thường là đường lối thông thường thích hợp cho việc đào tạo làm tông đồ. Thật vậy, trong những tổ chức ấy vẫn có việc đào tạo về giáo lý, về đời sống thiêng liêng và cả về thực hành. Cùng với những người đồng hội hay với các bạn trong các tiểu tổ, đoàn viên của những tổ chức này kiểm điểm về phương pháp cũng như kết quả các hoạt động tông đồ của mình và cùng nhau đem đời sống hằng ngày đối chiếu với Phúc Âm.

Việc đào tạo phải được tổ chức thế nào để bao gồm tất cả mọi đường hướng hoạt động tông đồ của người giáo dân, một hoạt động không chỉ được thực thi giữa những nhóm nhỏ trong các đoàn thể, mà còn trong mọi hoàn cảnh của cả cuộc đời, nhất là nơi nếp sống nghề nghiệp và xã hội. Hơn nữa, mỗi người giáo dân đều phải tích cực chuẩn bị để làm tông đồ, việc chuẩn bị này càng thêm thúc bách ở tuổi trưởng thành. Thật vậy, càng lớn lên, trí khôn càng mở mang, vì thế càng có khả năng khám phá thêm những tài năng Thiên Chúa phú bẩm cho, cũng như có thể sử dụng hữu hiệu hơn những đoàn sủng mà Chúa Thánh Thần ban cho để mưu ích cho các anh em mình.

**31**

Những hình thức hoạt động tông đồ khác nhau cũng đòi hỏi một sự đào tạo đặc biệt tương ứng:

a) Đối với việc tông đồ nhằm rao truyền Phúc Âm và thánh hóa mọi người, người giáo dân phải được đào tạo đặc biệt để có thể đối thoại với người khác, với những người có đức tin hay với những người không tin, để bày tỏ sứ điệp Chúa Ki-tô cho mọi người.**49**

Vì ở thời đại chúng ta, duy vật chủ nghĩa dưới mọi hình thức đang lan tràn khắp nơi, ngay cả giữa những người công giáo, nên người giáo dân không những phải chuyên cần học hỏi giáo lý công giáo, đặc biệt là những vấn đề đang được đưa ra tranh luận, mà còn phải làm chứng bằng một đời sống theo đúng Phúc Âm để chống lại với bất cứ hình thức duy vật chủ nghĩa nào.

b) Về việc cải tạo trật tự trần thế theo tinh thần Ki-tô giáo, người giáo dân phải được học hỏi về ý nghĩa và giá trị đích thực của những của cải trần gian, xét theo chính bản chất của chúng hoặc theo mối tương quan giữa chúng với mọi mục đích của con người; họ cũng phải biết cách sử dụng đúng đắn mọi sự và biết tổ chức các cơ cấu, trong khi vẫn luôn luôn quan tâm đến công ích theo những nguyên tắc của học thuyết luân lý và xã hội của Giáo Hội. Đặc biệt, người giáo dân phải thấu đáo các nguyên tắc và áp dụng của học thuyết xã hội, nhờ đó có được khả năng, hoặc để góp phần vào việc triển khai học thuyết, hoặc để áp dụng đúng đắn học thuyết đó cho từng trường hợp cá biệt.**50**

c) Việc đào tạo tông đồ cũng cần phải khuyến khích thực hiện những việc bác ái và từ thiện vốn là một bằng chứng hùng hồn về đời sống Ki-tô hữu, để các môn đệ của Chúa Ki-tô, ngay từ thiếu thời, đã biết chia sẻ nỗi đau khổ của anh em mình và rộng lòng giúp đỡ những người thiếu thốn.**51**

**32**

Người tông đồ giáo dân hiện nay có nhiều phương tiện, chẳng hạn những khóa học tập, những kỳ đại hội, những cuộc tĩnh tâm, linh thao, những buổi họp mặt thường xuyên, những buổi thuyết trình, sách báo và những tài liệu chú giải, đó là những phương tiện giúp họ trau giồi thêm kiến thức về Thánh Kinh cũng như về giáo lý công giáo, giúp họ nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng đồng thời cũng hiểu biết những hoàn cảnh sống của thế giới để khám phá và sử dụng những phương pháp thích hợp nhất.**52**

Những phương tiện đào tạo này được sử dụng tùy theo các hình thức khác nhau của việc tông đồ trong từng môi trường hoạt động.

Có nhiều trung tâm và nhiều viện cao đẳng cũng được thiết lập nhằm mục đích đào tạo này đã đem lại nhiều kết quả tốt đẹp.

Thánh Công Đồng vui mừng khi thấy những sáng kiến như thế đang thịnh hành nhiều nơi và mong muốn nhiều cơ sở khác cũng được thành lập ở những nơi đang có nhu cầu.

Hơn nữa Thánh Công Đồng cũng cổ võ việc thiết lập những trung tâm thu thập tài liệu và nghiên cứu dành cho tất cả mọi lãnh vực của hoạt động tông đồ, không những về thần học mà cả về các ngành học khác như nhân chủng học, tâm lý học, xã hội học, phương pháp luận, để phát triển tài năng của người giáo dân, nam cũng như nữ, giới trẻ cũng như giới trưởng thành.

**LỜI KÊU GỌI**

**33**

Vậy Thánh Công Đồng nhân danh Chúa khẩn thiết kêu mời tất cả các giáo dân, nhờ Chúa Thánh Thần thúc đẩy, hãy mau mắn và quảng đại đáp lại tiếng gọi của Chúa Ki-tô, Đấng giờ đây đang tha thiết mời gọi họ. Ước gì giới trẻ hiểu rằng lời mời gọi này được đặc biệt gởi tới họ và ước gì họ vui mừng và mở rộng lòng để đón nhận. Quả thật chính Chúa, qua Thánh Công Đồng này, một lần nữa mời gọi tất cả các giáo dân hãy kết hợp với Người ngày càng mật thiết hơn và biết cảm nhận nơi bản thân mình những tâm tình của chính Người (x. Ph 2,5), hãy tham gia vào sứ mệnh của Đấng Cứu Thế; một lần nữa, Người lại sai họ đi tới các thành và những nơi Người sẽ đến (x. Lc 10,1); như thế, qua nhiều hình thức và phương tiện khác nhau trong cùng một công cuộc tông đồ của Giáo Hội, không ngừng thích nghi với những đòi hỏi mới của thời đại, giáo dân hãy chứng tỏ mình là những cộng tác viên của Giáo Hội, những người luôn tích cực tham gia vào công việc của Chúa, bởi biết rằng, trong Chúa, sự khó nhọc của mình không trở nên vô ích (x. 1 Cr 15,58).

*Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Ki-tô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.*

Rô-ma, tại Đền Thánh Phê-rô, ngày 18 tháng 11 năm 1965
Tôi, PHAO-LÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

**Chú thích**

**1** x. GIO-AN XXIII, Tông hiến *Humanae Salutis*, 25.12.1961: AAS 54 (1962), tr. 7-10.

**2** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 33tt: AAS 57 (1965), tr. 39tt.; Xem thêm Hiến Chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 26-40: AAS 56 (1964), tr. 107-111; x. Sắc lệnh về các phương tiện truyền thông xã hội *Inter Mirifica*: ASS 56 (1964), tr. 145-153; x. Sắc lệnh về Đại kết *Unitatis Redintegratio*: AAS 57 (1965), tr. 90-107; x. Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 16, 17, 18; x. Tuyên ngôn về Giáo dục Ki-tô giáo *Gravissimum Educationis*, 3, 5, 7.

**3** x. PI-Ô XII, *Huấn từ cho các Hồng Y* 18.2.1946: AAS 38 (1946), tr. 101-102; nt. *Bài giảng cho Đoàn Thanh Lao Công*, 25.8.1957: AAS 49 (1957), tr. 843.

**4** x. PI-Ô XI, Thông điệp *Rerum Ecclesiae*: AAS (1926), tr. 65.

**5** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 31.

**6** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 33; xem thêm, 10.

**7** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 12.

**8** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium*, 11.

**9** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 32; xem thêm, 40-41.

**10** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 62; xem thêm số 65.

**11** x. PI-Ô XI, Thông điệp *Ubi Arcano*, 23.12.1922: AAS 14 (1922) tr. 659; PI-Ô XII, Thông điệp *Summi Pontificatus*, 20.10.1939: AAS 31 (1939), tr. 442-443.

**12** x. LÊ-Ô XIII. Thông điệp *Rerum Novarum*: AAS 23 (1890-91), tr. 647; PI-Ô XI, Thông điệp *Quadragesimo Anno*: AAS 23 (1931), tr. 190; PI-Ô XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 1.6.1941: AAS 33 (1941), tr. 207.

**13** x. GIO-AN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 402.

**14** x. GIO-AN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 440-441.

**15** x. GIO-AN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 442-443.

**16** x. PI-Ô XII, *Huấn từ cho Hội Pax Romana M.I.I.C* , 25.4.1957: AAS 49 (1957), tr. 298-299. Và nhất là GIO-AN XXIII, *Diễn văn tại Hội nghị “Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp” Liên Hợp Quốc* (F.A.O.), 10.11.1959: AAS 51 (1959), tr. 856,866.

**17** x. PI-Ô X. Tông thư *Creationis duarum novarum paroeciarum*, 1.6.1905: AAS 38 (1905), tr. 65-67; PI-Ô XII, Huấn từ *Ad fides paroeciae S. Saba*, 11.1.1953: Discorsi e Radiomessaggi di diocesi suburbicaria Albanesi, ad Arcem Gandulfi habita: 26.8.1962: AAS 54 (1962), tr. 656-660.

**18** x. LÊ-Ô XIII, Huấn từ 28.1.1894: Acia 14 (1894), tr. 424-425.

**19** x. PI-Ô XII, *Huấn từ cho các cha xứ*,v.v… 6.2.1951: *Discorsi e Radiomessaggi di S.S. Piô XII*, 12 (1950-1951), tr. 437-443; 8.3.1952: nt. 14, (1952-1953), tr. 5-10; 27.3.1953: nt. 15 (1953-1954), tr. 27-35; 28.2.1954: nt. tr. 585-590.

**20** x. PI-Ô XI, Thông điệp *Casti Connubii*: AAS 22 (1930), tr. 554; PI-Ô XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 1.1.1941: AAS 33 (1941), tr. 203; n.t. *Huấn từ cho các đại biẻu tham dự Hội nghị quốc tế Bảo vệ quyền lợi các gia đình*, 20.9.1949: AAS 41 (1949), tr. 552; nt. *Huấn từ cho các gia trưởng Pháp đang đi hành hương*, 18.9.1951: AAS 43 (1951), tr. 731; nt. *Sứ điệp truyền thanh dịp lễ Giáng Sinh 1952*: AAS 45 (1953), tr. 41; GIO-AN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra* , 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 429, 439.

**21** x. PI-Ô XII, Thông điệp *Evangelii Praecones*, 2.6.1951: AAS 43 (1951), tr. 514.

**22** x. PI-Ô XII, *Huấn từ cho các đại biẻu tham dự Hội nghị quốc tế Bảo vệ quyền lợi các gia đình*, 20.9.1949: AAS 41 (1949), tr. 552.

**23** x. PI-Ô X, *Huấn từ cho Hiệp hội Công giáo Giới Trẻ Pháp về lòng đạo đức, tri thức và hành động*, 25.9.1904: AAS 37 (1904-1905), tr. 296-300.

**24** x. PI-Ô XII, Thư *Dans quelques semaines*, gởi Đức Tổng Giám Mục Montréal về việc tổ chức Đại hội Thanh Lao Công Canada, 24.5.1947: AAS 39 (1947), tr. 257; và *Sứ điệp truyền thanh gửi Đoàn Thanh Lao Công Bruxelles*, 2.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 640-641.

**25** x. PI-Ô XI, Thông điệp *Quadragesimo Anno*, 15.5.1931: AAS 23 (1931), tr. 225-226.

**26** x. GIO-AN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 448-450.

**27** x. PI-Ô XII, *Huấn từ gửi Hội nghị Giáo dân từ các Dân tộc cổ võ cho hoạt động tông đồ*, 14.10.1951: AAS 43 (1951), tr. 788.

**28** x. nt., tr. 787-788.

**29** x. PI-Ô XII, Thông điệp *Le Pèlerinage de Lourdes*, 2.7.1957: AAS 49 (1957), tr. 615.

**30** x. PI-Ô XII, Huấn từ gửi Ủy ban Quốc tế giới Trưởng thành Công giáo, 8.12.1956: AAS 49 (1957), tr. 26-27.

**31** x. đoạn sau, ch. V, số 24.

**32** x. S.C. CONCILII, *Resolutio Corrienten*, 13.11.1920: AAS 13 (1921), tr. 139.

**33** x. GIO-AN XXIII, Thông điệp *Princeps Pastorum*, 10.12.1959: AAS 51 (1959), tr. 856.

**34** x. PI-Ô XI, *Thư gởi Đức Hồng Y Bestram*, 13.11.1928: AAS 20 (1928), tr. 385; xem thêm PI-Ô XII, Huấn từ *Ad A.C. Italicam*, 4.9.1940: AAS 32 (1940), tr. 362.

**35** x. PI-Ô XI, Thông điệp *Quamvis Nostra*, 30.4.1936: AAS 28 (1936), tr. 160-161.

**36** x. S.C. CONCILII, *Resolutio Corrienten*, 13.11.1920: AAS 13 (1921), tr. 137-140.

**37** x. PI-Ô XII, *Huấn từ gửi Hội nghị Giáo dân từ các Dân tộc cổ võ cho hoạt động tông đồ*, 5.10.1957: AAS 49 (1957), tr. 927.

**38** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 37.

**39** x. PI-Ô XII, Tông huấn *Menti Nostrae*, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 660.

**40** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Sắc Lệnh về Canh tân thích nghi đời sống dòng tu *Perfectae Caritatis*, 8.

**41** x. BÊNÊDICTÔ XIV, *De Synodo Diocesana* c. I, III, ch. IX, số VII-VIII: Opera omnia in tomos XVII distributa, bộ XI (Prati 1844), tr. 76-77.

**42** x. PI-Ô XI, Thông điệp *Quamvis nostra*, 30.4.1936: AAS 28 (1936), tr. 160-161.

**43** x. GIO-AN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 456-457; x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Sắc lệnh về Hiệp Nhất *Unitatis Redintegratio*, 12.

**44** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Sắc lệnh về Hiệp Nhất *Unitatis Redintegratio*, 12; xem thêm Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 15.

**45** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, ch II, IV, V: AAS 57 (1965), tr. 12-21; 37-49; xem thêm Sắc Lệnh về hiệp Nhất *Unitatis Redintegratio*, số 4, 6, 7, 12: AAS 57 (1965), tr. 94-96, 97, 99, 100; xem thêm trên, số 4.

**46** x. PI-Ô XII, *Huấn từ gửi Hội nghị Quốc tế lần thứ IV của Hướng Đạo Sinh*, 6.6.1952: AAS 44 (1952), tr. 579-580. – GIO-AN XXIII, Thông điệp. *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 456.

**47** x. CĐ VA-TI-CA-NÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, số 33.

**48** x. GIO-AN XXIII, Thông điệp. *Mater et Magistra*, 15-5-1961: AAS 53 (1961), tr. 455.

**49** x. PI-Ô XII, Thông điệp *Serium Laetitae*, 1.11.1939: AAS 31 (1939), tr. 635-644; xem nt., *Ad “laureati”* Act. cath. It, 24.5.1953: AAS 45 (1953), tr. 413-414.

**50** x. PI-Ô XII, *Huấn từ gửi Đại hội toàn cầu của Liên đoàn Thanh nữ Công giáo thế giới*, 18.4.1952: AAS 44 (1952), tr. 414-419; xem nt. *Huấn từ gửi Hiệp hội Công nhân Ki-tô hữu Italia* (A.C.L.I), 1.5.1955: AAS 47 (1955), tr. 403-404.

**51** x. PI-Ô XII, *Huấn từ gửi các đại biẻu tham dự Hội nghị Tương trợ Bác ái*, 27.4.1952: AAS 44 (1952), tr. 470-471.

**52** x. GIO-AN XXIII, Thông điệp. *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 454.